

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH
KHOA: Công Nghệ Thông Tin



TIÊU LUẬN

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

MÔN: TRỞ THÀNH CÔNG DÂN SỐ

NGÀNH: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

Giảng viên hướng dẫn: **THS. NGUYỄN DUY PHƯƠNG**

Sinh viên thực hiện: **NGUYỄN PHẠM HOÀNG VŨ**

MSSV: **22140069**

Lớp: **221402**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2023

LỜI CAM ĐOAN

Em là Nguyễn Phạm Hoàng Vũ, tác giả tiểu luận “phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường đại học gia định”. Ở đây em xin cam đoan: Mọi thông tin, số liệu, ý kiến trình bày trong bài viết này là đúng sự thật. và được điều tra độc lập. Tất cả các nguồn thông tin trích dẫn từ các tác giả khác đều được ghi nhận rõ ràng theo quy định và tiêu chuẩn trích dẫn học thuật. Những ý kiến, quan điểm cá nhân thể hiện trong bài tiểu luận này là của tác giả và không phản ánh quan điểm chính thức của Đại học Gia Định hay bất kỳ tổ chức nào khác. Em đã thực hiện nghiên cứu này một cách trung thực và tôn trọng quy tắc đạo đức nghiên cứu. Bất kỳ việc sử dụng thông tin từ các nguồn khác mà không có sự ghi nhận sẽ được nêu rõ và thực hiện với tinh thần trách nhiệm. Em hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tin cậy của thông tin trong bài viết này. Em hiểu rằng mọi hành vi sao chép hoặc vi phạm các quy định về đạo đức nghiên cứu đều có thể gây hậu quả nghiêm trọng và tôi xin chịu trách nhiệm trước Đại học Gia Định về việc này.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1 Lý do chọn đề tài	1
2 Mục tiêu nghiên cứu	1
3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	1
4 Phương pháp nghiên cứu	1
PHẦN NỘI DUNG.....	2
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG DÂN SỐ VÀ MẠNG XÃ HỘI	2
1.1. Khái niệm Công Dân Số	2
1.2. Những đặc điểm Công Dân Số	2
1.3. Những kỹ năng cần có của một Công Dân Số.....	2
1.4. Mạng Xã Hội	3
1.5. Ưu và Nhược điểm của Mạng Xã Hội	4
1.6. Đặc điểm, phân loại, chức năng và vai trò của Mạng Xã Hội.....	6
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI SINH VIÊN	8
2.1 Thông Kê và Số Liệu	8
2.1.1 Phần Trăm Sử Dụng Mạng Xã Hội	8
2.1.2 Nền Tảng Mạng Xã Hội Phổ Biến	8
2.2. Thực trạng sử dụng Mạng Xã Hội của sinh viên.....	12
2.3. Tác động tích cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên	13
2.4. Tác động tiêu cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên	14

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN	16
3.1. Ngăn ngừa tiêu cực từ Mạng Xã Hội.....	16
3.2. Những giải pháp sử dụng Mạng Xã Hội hiệu quả cho sinh viên.....	17
3.3. Những hạn chế trong việc nhận thức sử dụng Mạng đúng đắn	19
3.4. Những hành vi nên tránh khi sử dụng Mạng Xã Hội	20
PHẦN KẾT LUẬN.....	22
1. Tóm Tắt Các Điểm Chính Được Thảo Luận	22
2. Đánh Giá Tổng Thể về Tình Hình và Triển Vọng Tương Lai	22
3. Khuyến Khích Sự Tham Gia và Hỗ Trợ Từ Cộng Đồng	22
4. Tài Liệu Tham Khảo.....	22

PHẦN MỞ ĐẦU

1 Lý do chọn đề tài

Sự phát triển của Internet mang lại những thay đổi lớn cho cuộc sống của con người. Giữa vô số chức năng và tiện ích của Internet, các mạng xã hội như Facebook, Instagram, TikTok, Zalo, v.v. gần đây đã lan truyền nhanh chóng. Với nhiều tính năng đa dạng giúp tăng số lượng thành viên, mạng xã hội đã phần nào thay đổi thói quen, tư duy, lối sống, văn hóa, v.v. của người sử dụng Internet nói chung và một bộ phận không nhỏ giới trẻ nói riêng, đặc biệt là học sinh, sinh viên. . Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội quá mức dẫn đến kết quả học tập kém do dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội. Việc quá quen với thế giới ảo của sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống thực và gây ra nhiều hệ lụy về sau. Vì vậy, cần hướng dẫn học sinh nhận thức đúng đắn để biến mạng xã hội thành một phương tiện hữu ích khi sử dụng hiệu quả. Đồng thời, chúng tôi đề xuất một loạt giải pháp nhằm nâng cao năng lực, vai trò của nhà nước trong quản lý mạng xã hội và trường học trong quản lý giáo dục đào tạo. Vì lý do trên, em quyết định chọn “Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên Đại học Gia Định” làm đề tài nghiên cứu.

2 Mục tiêu nghiên cứu

- Giúp các bạn sinh viên hiểu được những tiện ích mà mạng xã mang lại để từ đó phát huy, phục vụ vào việc học tập, làm việc và hoạt động xã hội.
- Nhận biết được những tác hại, mặt trái khi lạm dụng quá mức và sử dụng mạng xã hội không hợp lý.
- Đề xuất một số khuyến nghị giúp sinh viên sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả.

3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên Gia Định.
- Phạm vi nghiên cứu: Sinh viên Đại học Gia Định.

4 Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tham khảo và sưu tầm tài liệu: tài liệu nghiên cứu dựa vào thông tin truy cập trên sách báo mạng.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: Cơ Sở Lý Luận Về Công Dân Số và Mạng Xã Hội

1.1. Khái niệm Công Dân Số

Một công dân kĩ thuật số, còn được gọi là công dân kĩ thuật số, là người có khả năng sử dụng công nghệ thông tin để giao tiếp với người khác và tham gia vào các hoạt động xã hội, kinh doanh và chính trị trên nền tảng kĩ thuật số. Kỹ năng, kiến thức và khả năng truy cập Internet được gọi là công dân số. Họ có thể truy cập Internet thông qua máy tính, điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác để tương tác với các cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

1.2. Những đặc điểm Công Dân Số

Công dân số có những đặc điểm quan trọng nhằm thúc đẩy sự chuyển đổi số và cải thiện tương tác giữa chính phủ và người dân.

Công dân số thúc đẩy việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính một cách thuận tiện từ bất kỳ đâu thông qua internet. Các chính phủ đang chuyển đổi từ hình thức truyền thống sang hình thức điện tử, sử dụng công nghệ để quản lý thông tin, dữ liệu, và cung cấp dịch vụ công một cách hiệu quả.

Công dân số tập trung vào việc tạo ra các cơ hội tương tác thông minh giữa chính phủ và người dân. Các nền tảng trực tuyến, diễn đàn, và các công cụ khác được tích hợp để thúc đẩy đối thoại và giao tiếp chặt chẽ hơn.

Với sự tăng cường về mặt số hóa, bảo mật thông tin và quyền riêng tư của công dân trở thành mối quan tâm hàng đầu. Hệ thống Công dân Số phải đảm bảo rằng thông tin cá nhân được bảo vệ chặt chẽ để tránh rủi ro lạm dụng thông tin.

Công dân số thường liên quan đến việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan và bộ phận khác nhau trong chính phủ để cung cấp dịch vụ toàn diện và minh bạch. Công dân số không chỉ giúp người dân tiếp cận thông tin mà còn thúc đẩy sự tham gia và tương tác với quyết định chính trị thông qua các phương tiện trực tuyến.

Công dân số có thể hỗ trợ các nỗ lực phát triển bền vững bằng cách giảm giấy tờ và tối ưu hóa quy trình trong nhiều lĩnh vực, bao gồm y tế, giáo dục, và quản lý tài nguyên. Công dân số thường được tích hợp trong các chính sách chính trị nhằm tối ưu hóa hiệu suất và tiện ích của dịch vụ công.

1.3. Những kỹ năng cần có của một Công Dân Số

Để thành công trong môi trường ngày nay, một Công Dân Số cần phải sở hữu một loạt kỹ năng linh hoạt và hiểu biết sâu rộng về công nghệ thông tin. Trước hết, kỹ

năng sử dụng máy tính và các thiết bị di động là quan trọng, bao gồm khả năng thao tác các ứng dụng, trình duyệt web, và các nền tảng trực tuyến.

Khả năng tìm kiếm và đánh giá thông tin trực tuyến cũng là một yếu tố then chốt. Công Dân Số cần biết cách đọc, hiểu và phân tích thông tin từ các nguồn đa dạng trên internet để xác định tính chất và độ tin cậy của thông tin đó.

Kỹ năng an toàn trực tuyến cũng quan trọng. Công Dân Số cần biết cách bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng mật khẩu an toàn, và nhận biết các rủi ro an ninh mạng. Hiểu biết về quyền riêng tư và khả năng quản lý cài đặt bảo mật trên các nền tảng trực tuyến là không thể thiếu.

Sự linh hoạt và sẵn sàng học hỏi là những đặc tính quan trọng của Công Dân Số. Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, khả năng thích nghi và học các công nghệ mới là quan trọng để không bị lạc hậu.

Cuối cùng, kỹ năng giao tiếp và tương tác trực tuyến cũng đóng vai trò quan trọng. Việc sử dụng mạng xã hội và các nền tảng truyền thông trực tuyến đòi hỏi khả năng tương tác tích cực, tham gia vào các diễn đàn trực tuyến và xây dựng mối quan hệ trực tuyến.

1.4. Mạng Xã Hội

Mạng xã hội, còn được gọi là "mạng xã hội", đơn giản là những hệ thống (mạng) cho phép con người kết nối với nhau. Mạng xã hội cho phép mọi người kết nối với nhau, tìm bạn bè và chia sẻ thông tin, hình ảnh và âm thanh. Ngày nay, mọi người có thể dễ dàng truy cập bất kỳ mạng xã hội nào trên điện thoại di động, máy tính bảng hoặc máy tính. Tuy nhiên, trước khi có thể sử dụng, người dùng phải tạo tài khoản bằng số điện thoại hoặc email.

Facebook: Hiện nay, Facebook là mạng xã hội phổ biến nhất. Mạng xã hội này có lượng người dùng lớn và đăng bài miễn phí trên nhiều nền tảng và thiết bị. Do đó, việc liên hệ với người dùng dễ dàng hơn bằng cách đăng nhập bằng số điện thoại và email.

Zalo: Công ty VNG là nhà phát hành trong nước của Zalo. Các ứng dụng chính của Zalo bao gồm chat cá nhân và nhóm, gửi file có dung lượng lớn không giới hạn, tích hợp mạng xã hội, mua sắm trực tuyến, sạc điện thoại di động và thanh toán hóa đơn.

Instagram: Instagram tương tự như hai ứng dụng đã nêu trên. Các mạng xã hội Các mạng xã hội khác với nhau. Đây là mạng xã hội nơi bạn có thể lưu trữ các hình ảnh và video đẹp, chia sẻ ảnh và tạo tin nhắn video ngắn.

Youtube: Mạng xã hội YouTube là một sản phẩm của Google chuyên về chia sẻ video. Người dùng có thể xuất bản video với nhiều dung lượng. Tiktok là mạng xã hội khá "trẻ" so với các mạng xã hội khác. Tiktok, mặc dù mới ra đời, đã trở nên rất nổi tiếng. Người dùng có thể tạo tài khoản bằng cách sử dụng mã QR, số điện thoại hoặc email hoặc kết nối với các mạng xã hội khác như Facebook, Twitter, Line, KakaoTalk và Instagram.

1.5. Ưu và Nhược điểm của Mạng Xã Hội

***Ưu điểm**

A. Kết Nối Xã Hội:

Tạo ra một môi trường kết nối, giúp người dùng duy trì và mở rộng mạng lưới xã hội, kết nối với bạn bè, gia đình và đồng nghiệp. Ví dụ: Facebook giúp chúng ta kết nối với nhau bằng các hình ảnh, status (trạng thái), story (câu chuyện), các bài viết, bằng cách viết những bình luận, tương tác, giúp chúng cho kết nối với nhau bằng ứng dụng Messenger để dễ dàng trao đổi, ngoài ra còn dễ dàng gửi những tệp tin thông qua ứng dụng này.

B. Chia Sẻ Thông Tin:

Cho phép người dùng chia sẻ thông tin, suy nghĩ, và sự kiện trong cuộc sống hàng ngày, tạo cơ hội để tương tác và giao lưu. Ví dụ: Hai nền tảng giới trẻ sử dụng nhiều nhất nó là Facebook và Instagram. Hai nền tảng cho phép người dùng đăng tải những thông tin, suy nghĩ, và tạo những sự kiện, để mọi người có cơ hội tương tác, như: sự kiện quyên góp, sự kiện âm nhạc, sự kiện thời trang,... mục đích để truyền tải thông tin, chia sẻ ý kiến,...

C. Tạo Cộng Đồng Quan Tâm:

Hỗ trợ việc hình thành các cộng đồng trực tuyến dựa trên sở thích, nhu cầu, hoặc mục tiêu chung, tăng sự đa dạng và sự kết nối. Ví dụ: Dễ dàng tìm kiếm việc làm với các trang web như TopCV, Careerbuilder,.. Giúp người tham gia mạng xã hội dễ dàng tìm kiếm những sản phẩm mình mong muốn, tạo sự kết nối toàn cầu, ngoài ra còn tăng sự chính xác trong khâu lựa chọn sản phẩm tùy ý,...

D. Thông Tin Nhanh Chóng và Tiện Lợi:

Cung cấp kênh thông tin nhanh chóng, tiện lợi, giúp người dùng cập nhật xu hướng, tin tức và sự kiện quan trọng. Ví dụ: Mạng Xã Hội luôn cập nhật những cái mới mẻ mỗi ngày mỗi giờ, cung cấp đến người dùng một lượng thông tin to lớn, tạo điều kiện cho người dùng chọn lọc những tin tức, sự kiện, ngoài ra giúp người dùng cập nhật những thông tin mới nhất như: dự báo thời tiết, tin tức, báo, sự kiện trực tiếp, thông báo khẩn,...

E. Quảng Bá Cá Nhân và Doanh Nghiệp:

Mạng xã hội có thể là công cụ quảng bá cá nhân và doanh nghiệp mạnh mẽ, giúp xây dựng hình ảnh và mối quan hệ một cách chuyên nghiệp. Ví dụ: Người kinh doanh sử dụng trang cá nhân trên mạng xã hội (Facebook, Instagram, TikTok,...) để chia sẻ thông tin về sản phẩm hoặc dịch vụ của họ. Họ có thể đăng ảnh, video chất lượng cao về sản phẩm, nhận xét tích cực từ khách hàng và tạo ra một hình ảnh chuyên nghiệp và đáng tin cậy với cộng đồng mạng.

F. Tương Tác và Học Hỏi:

Mạng xã hội cung cấp nền tảng cho sự tương tác giữa người dùng và chia sẻ kiến thức, thông tin học thuật, từ đó tạo ra môi trường học tập đa dạng. Ví dụ: Người dùng yêu thích nấu ăn sử dụng Mạng Xã Hội để tham gia vào các nhóm chia sẻ kinh nghiệm nấu ăn và công thức. Họ nâng cao kỹ năng nấu ăn của mình thông qua việc tương tác với các đầu bếp khác.

G. Giao Tiếp Toàn Cầu:

Kết nối người dùng trên toàn thế giới, giúp họ chia sẻ văn hóa, quan điểm và tạo ra một cộng đồng toàn cầu. Ví dụ: Một nhà văn trẻ viết trên mạng xã hội về văn hóa và phong tục dân tộc của họ. Họ đã được người đọc biết đến trên khắp thế giới nhờ mạng xã hội. Người ta có thể nói chuyện với họ, chia sẻ ý kiến của mình và tạo ra một giao tiếp văn hóa đa dạng.

H. Thảo Luận và Ý Kiến:

Mạng xã hội là nơi để thảo luận về các vấn đề xã hội, chính trị, và giáo dục, thúc đẩy trao đổi ý kiến và góp phần vào cuộc trò chuyện toàn cầu. Ví dụ: Nhóm chính trị quốc gia trên mạng xã hội đang thảo luận về các vấn đề xã hội quan trọng. Những người tham gia bày tỏ quan điểm của họ, chia sẻ thông tin và thảo luận về phương pháp giải quyết vấn đề. Họ có thể lan truyền thông điệp, những vấn đề quan trọng thông qua các phương tiện truyền thông xã hội.

***Nhược điểm**

A. Rủi Ro Bảo Mật:

Nguy cơ mất an toàn thông tin cá nhân, việc phát tán thông tin sai lệch hoặc bị hack tài khoản. Ví dụ: Một số bạn trẻ chưa biết cách bảo vệ tài khoản cá nhân trên Mạng Xã Hội. Một số tài khoản mạng xã hội bị lộ hoặc bị tấn công mật khẩu bằng nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như: đăng nhập vào các đường dẫn không chính chủ, cung cấp OTP cho các trang web giả mạo, v.v. dẫn đến việc tài khoản cá nhân của hàng triệu người dùng bị lộ.

B. Gian Lận và Tin Đồn:

Mạng xã hội có thể là nơi lan truyền tin đồn và thông tin giả mạo, gây nhầm lẫn và rối. Ví dụ: Việc phổ biến tin đồn về các sự kiện quan trọng trên mạng xã hội

mà không kiểm tra thông tin có thể gây hoang mang trong cộng đồng. Như: việc phổ biến thông tin chính trị không rõ nguồn gốc hoặc thông tin sai về mối nguy hiểm bệnh tật có thể gây hoang mang trong cộng đồng.

C. So Sánh và Áp Đặt:

Tạo ra áp lực so sánh và thiếu hài lòng với cuộc sống, vẻ ngoài và thành công của người khác. Ví dụ: áp lực so sánh vẻ ngoại hình và cuộc sống của người khác có thể xuất phát từ các bức ảnh được chỉnh sửa và "hoàn hảo" trên mạng xã hội.

D. Gây Nghiện:

Mạng xã hội có thể gây nghiện, khiến bạn mất tập trung, mất nhiều thời gian cho công việc và không thể giao tiếp trực tiếp. Vì vậy, người dùng có thể dành nhiều giờ mỗi ngày để cuộc sống trên mạng xã hội, giảm thời gian dành cho công việc, học tập và giao tiếp trực tiếp.

E. Ảnh Hưởng tâm Lý:

Theo một số nghiên cứu, mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý và giấc ngủ của người dùng, đặc biệt là khi họ sử dụng nó vào ban đêm. Nghiên cứu cho thấy áp lực tâm lý và cảm giác thiếu hài lòng có thể xuất hiện khi bạn so sánh cuộc sống của mình với những người khác trên mạng xã hội.

F. Thất Nghiệp và Hiệu Suất Học Tập:

Mất thời gian, giảm hiệu suất học tập và ảnh hưởng đến sự nghiệp của người dùng có thể do sử dụng Mạng Xã Hội quá mức. Ví dụ: nghiên mạng xã hội có thể làm giảm hiệu suất học tập và ảnh hưởng đến cơ hội nghề nghiệp. Dành quá nhiều thời gian trên mạng cũng có thể gây ra những hậu quả tương tự.

G. Chấm Điểm Xã Hội và Tác Động Tâm Lý:

Số lượng lượt thích, chia sẻ và bình luận có thể ảnh hưởng đến tâm lý, khiến việc đánh giá phụ thuộc vào ngoại hình và sự phổ biến. Một ví dụ là việc chỉ chia sẻ những khía cạnh tốt nhất của cuộc sống trên mạng có thể khiến bạn cảm thấy bị áp lực để đảm bảo rằng việc duy trì hình ảnh đều tốt.

H. Gian Lận và Hình Thức Tuyên Dụng:

Quảng cáo cá nhân và gian lận tuyên dụng có thể xảy ra thông qua việc chỉnh sửa thông tin và hình ảnh trên các hồ sơ mạng xã hội. Người ta có thể chỉnh sửa thông tin của cá nhân nào đó để tạo ấn tượng tốt về một cá nhân nào đó trong quá trình tuyên dụng.

1.6. Đặc điểm, phân loại, chức năng và vai trò của Mạng Xã Hội

Mạng xã hội rất đa dạng, có thể kết hợp với nhiều công cụ và hoạt động trên tất cả các nền tảng như máy tính để bàn, máy tính bảng và điện thoại thông minh.

Mạng xã hội cho phép người dùng đăng ảnh, video, câu chuyện và ý tưởng cá nhân đồng thời thông báo về hoạt động, sự kiện trong thế giới thực hoặc trên mạng. Mạng xã hội trực tuyến cho phép người dùng kết nối với những người sống ở nhiều vùng đất khác nhau, ở thành phố khác hoặc trên toàn thế giới. Điều này khác với mô hình mạng xã hội truyền thống, chẳng hạn như sự kiện hội chợ.

Số liệu mới nhất cho thấy Facebook có hơn 2,3 tỷ người dùng hàng tháng, cho thấy sự thành công của mạng xã hội ngày nay.

Mặc dù điều này khác nhau đối với mỗi nền tảng mạng xã hội, nhưng thông thường các thành viên có thể liên hệ với bất kỳ thành viên nào khác. Mặt khác, các thành viên có thể liên hệ với bất kỳ ai họ có mối liên hệ.

Tương tự như LinkedIn, các mạng xã hội nghề nghiệp này đòi hỏi thành viên phải quen biết với nhau trong đời thực trước khi có thể liên hệ trực tuyến. Một số mạng xã hội khác đòi hỏi phải có sẵn mối quan hệ.

Mặc dù có nhiều mô hình mạng xã hội khác nhau, nhưng phần lớn sở hữu những đặc điểm sau:

+Mạng xã hội là ứng dụng trên Internet và nội dung được chia sẻ và tự sáng tạo bởi người dùng.

+Người dùng có thể tạo ra hồ sơ cá nhân cho các trang hoặc ứng dụng trên mạng xã hội này.

+Bằng cách kết nối tài khoản người dùng với tài khoản của các cá nhân và tổ chức khác, mạng xã hội cho phép phát triển cộng đồng xã hội trên mạng.

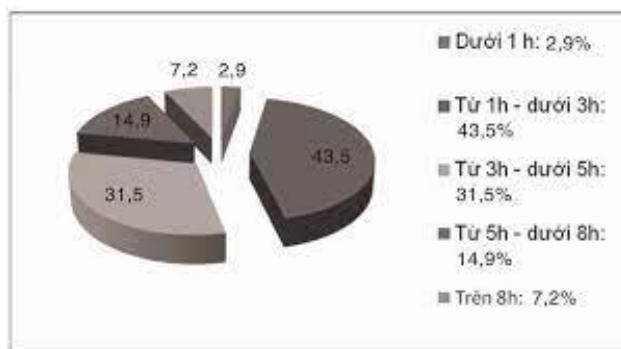
Mạng xã hội đã mang lại lợi ích trong nhiều lĩnh vực, chẳng hạn như công việc, tuyển dụng, trao đổi, kinh doanh, mua bán, học hỏi và tương tác xã hội. Mặc dù vậy, các mạng xã hội bộc lộ nhiều vấn đề bất cập liên quan đến spam, quyền riêng tư, thu thập thông tin, bảo mật, nguy cơ sử dụng sai mục đích và bảo vệ trẻ em trong quá trình hoạt động. Nhiều mô hình dịch vụ mạng xã hội khác đã ra đời ở Việt Nam trong thời gian qua, chẳng hạn như Zing Me, YuMe, Go, Keeng và Tam Tay, nhưng đều không thành công hoặc thành công ở mức hạn chế.

CHƯƠNG 2: Thực trạng và tác động của Mạng Xã Hội đối với sinh viên

2.1 Thống Kê và Số Liệu

2.1.1 Phần Trăm Sử Dụng Mạng Xã Hội

Những năm gần đây, các phương tiện truyền thông xã hội đã phát triển mạnh mẽ và có tác động đáng kể. Những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi mạng xã hội là thanh niên. Đời sống của cư dân mạng đã thay đổi bởi sự xuất hiện của mạng xã hội (MXH) với nhiều tính năng và nguồn thông tin phong phú. Ở một khía cạnh nào đó, mạng xã hội đã thay đổi thói quen, lối sống và tư duy của một số sinh viên (SV). Mặc dù không thể phủ định rằng mạng xã hội có lợi cho sinh viên, nhưng nó cũng có tác động đáng kể đến lối sống của họ. Nó làm cho việc học trở nên xao nhãng và khiến họ sống trong "thế giới ảo" được tạo ra bởi mạng xã hội và quên đi Họ dành khá nhiều thời gian trên mạng xã hội trong ngày.



Biểu đồ 2 cho thấy tỷ lệ SV thường sử dụng MXH là cao nhất trong khoảng thời gian từ 1 giờ đến dưới 3 giờ mỗi ngày (chiếm 43,5%) và thấp nhất trong khoảng thời gian từ 3 giờ đến dưới 5 giờ mỗi ngày (chiếm 31,5%). Điều đáng chú ý là 7,2% SV nói rằng họ thường bỏ ra trên 8 giờ mỗi ngày để vào thị trường chứng khoán. Lượng thời gian này là đáng báo động về một trong những dấu hiệu cho thấy nguy cơ nghiện các công nghệ thông tin (MXH) trong SV.

Khi các nhu cầu của trẻ em không được đáp ứng hoàn toàn, điều dễ hiểu là trẻ em dành nhiều thời gian trên MXH để học tập, tán gẫu, giải trí hoặc chơi trò chơi điện tử để tìm cảm giác mạnh. Mặc dù vậy, bàn tán là điều đáng để quan tâm để nghiên cứu vì hiệu quả của việc đáp ứng các nhu cầu trong một môi trường ảo ồn ào đã chiếm nhiều thời gian.

2.1.2 Nền Tảng Mạng Xã Hội Phổ Biến

Theo một cuộc khảo sát gần đây, hiện tại đã có hơn 4,5 tỷ người trên toàn cầu sử dụng các trang mạng xã hội. Con số này đã chiếm khoảng 57% dân số của thế giới.

Dưới đây là danh sách các nền tảng mạng xã hội phổ biến ở Việt Nam và lớn nhất hành tinh:

Facebook – Mạng xã hội lớn nhất toàn cầu.

Facebook, được thành lập vào năm 2004, là một dịch vụ truyền thông xã hội và mạng xã hội trực tuyến thuộc sở hữu của Meta Platforms và có trụ sở tại Menlo Park, California. Nó được sáng lập bởi Mark Zuckerberg và Eduardo Saverin, Andrew McCollum, Dustin Moskovitz và Chris Hughes, tất cả đều là sinh viên Đại học Harvard. Đây là một trong bốn công ty công nghệ lớn nhất, được xếp hạng cùng với Amazon, Apple và Google.

Ban đầu, những người sáng lập chỉ cho phép sinh viên Harvard tham gia Facebook. Sau đó, những người sáng lập chỉ cho phép sinh viên Columbia, Stanford và Yale tham gia. Các trường đại học ở khu vực Boston, bao gồm Ivy League, MIT và các trường đại học khác, đã trở thành thành viên cuối cùng của họ. Sau đó là học sinh trung học và các trường đại học khác. Kể từ năm 2006, bất cứ ai được xác định là ít nhất 13 tuổi đã có thể tạo tài khoản Facebook. Tuy nhiên, quy định này có thể khác nhau tùy thuộc vào luật pháp của mỗi quốc gia.

Với 2,8 tỷ người dùng hoạt động hàng tháng, Facebook xếp thứ bảy về mức sử dụng Internet toàn cầu vào năm 2020. Đây là ứng dụng di động được tải xuống nhiều nhất vào năm 2010. Các thư mục Facebook thường gửi tên cho sinh viên đại học Mỹ. Vào tháng 2 năm 2012, Facebook đã tổ chức đợt chào bán công khai đầu tiên của mình; nó được định giá ở mức 104 tỷ USD—mức giá cao nhất đối với một công ty đại chúng mới niêm yết. Phần lớn doanh thu của Facebook đến từ các quảng cáo xuất hiện trên màn hình và trong News Feed của người dùng.

Tiktok – Mạng xã hội chia sẻ định dạng video ngắn.

TikTok là một nền tảng mạng xã hội, video âm nhạc và video được phát triển bởi một công ty Trung Quốc đã ra mắt vào năm 2017 để tiếp cận các khách hàng ngoài Trung Quốc trình bày bởi Trương Nhất Minh. Nó có thể được sử dụng để tạo ra các video ca nhạc, hát nhép, khiêu vũ, hài kịch và tài năng ngắn từ ba đến mươi phút, cũng như các video lặp lại ngắn từ ba đến sáu mươi giây. Vào tháng 9 năm 2016, ByteDance ra mắt Douyin (đầu âm) cho người tiêu dùng Trung Quốc. Sau đó, TikTok được phát hành vào năm 2017 cho hầu hết các thị trường ngoài Trung Quốc trên Android và iOS. Tuy nhiên, nó chỉ có sẵn ở Hoa Kỳ sau khi hợp nhất với Musically vào ngày 2 tháng 8 năm 2018.

Mặc dù giao diện người dùng của Douyin và TikTok gần như giống nhau, nhưng cả hai không thể truy cập nội dung của nhau. Mỗi máy chủ của họ đều dựa trên ứng dụng tương ứng đang tồn tại trên thị trường. TikTok có các văn phòng trên toàn cầu ngoài trụ sở chính của ByteDance tại Bắc Kinh, Dublin, Los Angeles, Thành phố New York, London, Paris, Berlin, Dubai, Mumbai, Singapore, Jakarta, Seoul và Tokyo là một trong những văn phòng này. Kể từ khi ra mắt vào năm 2016, TikTok/Douyin

đã nhanh chóng trở nên phổ biến ở Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á, Hoa Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ và Nga.

Tính đến tháng 8 năm 2020, TikTok, ngoại trừ Douyin, đã vượt qua 1 tỷ người dùng trên toàn cầu trong vòng chưa đầy bốn năm. Vào tháng 4 năm 2020, Douyin có khoảng 500 triệu người dùng hoạt động hàng tháng. Kevin Mayer đã trở thành Giám đốc điều hành của TikTok và công ty mẹ ByteDance kể từ tháng 6 năm 2020. Ông là chủ tịch của Walt Disney Direct-to-Consumer & International. Ngày 3 tháng 8 năm 2020, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã đe dọa sẽ cấm TikTok nếu các cuộc đàm phán về việc mua lại nó bởi Microsoft hoặc một công ty "rất Mỹ" khác không thành công.

Tổng thống Trump đã ký hai lệnh hành pháp vào ngày 6 tháng 8 cấm "giao dịch" với TikTok và WeChat với công ty mẹ của nó, ByteDance. Các quy tắc này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký. Kể từ tháng 6 năm 2020, nó cũng như các ứng dụng khác của Trung Quốc đã bị cấm ở Ấn Độ. Điều này được thực hiện để giải quyết những tranh chấp biên giới với Trung Quốc.

Instagram – Mạng xã hội đăng tải hình ảnh.

Instagram, do Kevin Systrom và Mike Krieger phát triển, là một dịch vụ mạng xã hội Mỹ cho phép người dùng chia sẻ hình ảnh và video. Vào tháng 4 năm 2012, Facebook (nay là Meta) đã mua dịch vụ này với giá khoảng 1 tỷ đô la Mỹ bằng tiền mặt và cổ phiếu. Ứng dụng cho phép người dùng tải lên các thiết bị với các bộ lọc, sắp xếp theo các thẻ bắt đầu bằng số và gắn thẻ địa lý. Bài đăng có thể được chia sẻ với người theo dõi đã được phê duyệt trước hoặc công khai. Người dùng có thể xem nội dung thịnh hành bằng cách sử dụng thẻ và vị trí để xem nội dung của người dùng khác. Người dùng có thể thích ảnh và theo dõi những người dùng khác để thêm nội dung vào nguồn cấp dữ liệu cá nhân của họ.

LinkedIn – Mạng xã hội định hướng kinh doanh.

LinkedIn được thành lập bởi Reid Hoffman vào tháng 12 năm 2002 và có trụ sở tại Mountain View, bang California, Hoa Kỳ. LinkedIn chuyển đổi thành một trang mạng xã hội vào tháng 5 năm 2003 dành cho những người sử dụng chủ yếu là những người chuyên nghiệp về hệ thống mạng. Đến tháng 3 năm 2016, LinkedIn có hơn 433 triệu thành viên và 106 triệu người hoạt động. LinkedIn đã đệ đơn xin gia nhập thị trường chứng khoán NYSE vào tháng 1 năm 2011. Cổ phiếu đầu tiên với biểu tượng "LNKD" đã được giao dịch vào ngày 19 tháng 5 năm 2011. Jeff Weiner là Tổng Giám đốc Điều hành của LinkedIn hiện tại. Ngày 13 tháng 6 năm 2016, Microsoft thông báo mua lại LinkedIn với 26,2 tỷ đô la Mỹ, được kỳ vọng hoàn thành vào cuối năm 2016.

Pinterest – Mạng xã hội định dạng hình ảnh.

Pinterest là một trang web cho phép bạn chia sẻ ảnh, post chúng trên mạng xã hội và phân loại chúng thành các bảng dán ảnh hoặc ghim. Người dùng tạo và quản lý các bộ sưu tập ảnh theo sở thích, sự kiện hoặc sự kiện. Người dùng có thể xem các bức ảnh trong bộ sưu tập của người khác, "like" chúng hoặc "repin" chúng vào bộ sưu tập của mình. Pinterest có liên kết với cả Twitter và Facebook. Ben Silbermann từ West Des Moines, Iowa, Hoa Kỳ, là người đầu tiên thành lập nó. Cold Brew Labs và một số nhà đầu tư nhỏ hiện tài trợ trang web này.

Pinterest, được người sáng lập Ben Silbermann thành lập vào tháng 12 năm 2009, đã có 5.000 người dùng đầu tiên nhanh chóng. Trong chín tháng sau khi khởi động, trang web đã có một nghìn người sử dụng. Silbermann đã thiết kế trang web tại một căn hộ nhỏ cho đến hè năm 2011.

Vào ngày 16 Tháng tám, tạp chí Time đã liệt kê Pinterest trong "50 trang web nổi tiếng nhất của năm 2011." Pinterest sử dụng cùng một phương pháp đánh dấu hình ảnh như dự án Wists của David Galbraith năm 2005, giống như mạng xã hội.

Các trang web có 11 triệu lượt truy cập mỗi tuần vào tháng 12 năm 2011, xếp hạng trong số 10 dịch vụ mạng xã hội lớn nhất theo Hitwise. Tháng tiếp theo, lưu lượng truy cập giới thiệu về các nhà bán lẻ cao hơn LinkedIn, YouTube và Google+. TechCrunch đã xếp hạng công ty này là doanh nghiệp khởi nghiệp tốt nhất năm 2011. Một số nhà đầu tư và doanh nhân tham gia Pinterest bao gồm Jack Abraham, Michael Birch, Scott Belsky, Brian Cohen, Shana Fisher, Ron Conway, Kevin Hartz, Jeremy Stoppelman, Hank Vigil và Fritz Lanman.

Twitter – Mạng xã hội phổ biến trên toàn cầu miễn phí.

X, trước đây là Twitter, là một phương tiện truyền thông mạng xã hội và dịch vụ mạng xã hội trực tuyến được điều hành bởi X Corp., công ty kế thừa của Twitter, Inc.

X cho phép người sử dụng đọc, nhắn tin và cập nhật các mẩu tin nhỏ được gọi là tweets, một loại tiểu blog. Những mẩu tweet có thể bao gồm tối đa 280 ký tự và có thể được truyền đạt nhanh chóng trong nhóm bạn của người nhắn hoặc truyền đạt cho nhiều người. X, được thành lập vào năm 2006, đã trở thành một hiện tượng phổ biến trên toàn thế giới. Những tweet có thể chỉ là dòng tin vặt cá nhân cho đến những cập nhật thời sự nhanh chóng và kịp thời hơn cả truyền thông truyền thống. Trụ sở của X ở San Francisco và có hơn 35 văn phòng trên toàn cầu.

Độ dài của tin nhắn bị giới hạn ở 280 ký tự, tương thích với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), mang đến cho cộng đồng mạng một hình thức tốc ký đáng chú ý, đã được sử dụng rộng rãi. Ngoài ra, việc giới hạn ký tự có lợi cho các dịch vụ thu gọn địa chỉ web như tinyurl, bit.ly,..., cũng như các dịch vụ nội dung tên miền như Twitpic và NotePub nhằm thu thập thông tin từ nhiều nguồn và dài hơn 280 ký tự. Twitter hiện

cho phép người dùng đăng tải các tweet dưới dạng đoạn hội thoại, ảnh, video, ảnh động và cập nhật khoảnh khắc.

Hội đồng quản trị của X đã đồng ý với Elon Musk, Giám đốc điều hành của SpaceX và Tesla, về việc mua lại X với giá 44 tỷ đô la Mỹ vào ngày 25 tháng 4 năm 2022. Điều này có thể biến việc mua lại này thành một trong những vụ mua lại công ty cổ phần lớn nhất trong lịch sử. Vào tháng 4 năm 2023, một hồ sơ tòa án cho biết Twitter, Inc. đã gia nhập X Corp. Cuối tháng 7 năm 2023, trang web truyền thông xã hội này chính thức được đổi tên thành X. Vào ngày 31 tháng 7 năm 2023, ứng dụng mạng xã hội X đã nhận được logo và tên mới.

2.2. Thực trạng sử dụng Mạng Xã Hội của sinh viên

Hiện nay, có 419 trường đại học và cao đẳng trên toàn quốc, bao gồm 215 trường cao đẳng và 204 trường đại học. Nhiều trường đại học nổi tiếng trên toàn quốc nằm trong khu vực thành phố Hà Nội, chẳng hạn như Đại học Quốc dân Hà Nội, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Ngoại Thương, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện Ngoại Giao và Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm 2017 đến 2021, có trên 1.5 triệu sinh viên theo học tại các trường đại học trên toàn quốc.

Sinh viên sử dụng nhiều loại hệ thống mạng xã hội. Theo thống kê từ Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông (Bộ Thông tin và Truyền thông), các mạng xã hội (MXH) lớn nhất được sinh viên Việt Nam ưa chuộng là các nền tảng như YouTube, Facebook, Zalo, Instagram và TikTok. Điều này bắt nguồn từ những đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi thanh thiếu niên, bao gồm sự thích giao lưu, tiếp thu nhanh chóng những điều mới và thích thể hiện bản thân. Tuy nhiên, sinh viên có thể đăng ký và tham gia vào các mạng xã hội tiện dụng và đơn giản, chỉ cần sở hữu một tài khoản email đang sử dụng và thực hiện một số bước đơn giản để tạo một tài khoản trên Facebook, Twitter, TikTok, v.v.

Trong số các mạng xã hội được sinh viên sử dụng hiện nay, YouTube chiếm 92%. Điều này chứng minh mức độ phổ biến của công nghệ xã hội này. Hiện tại, YouTube đứng thứ nhất trong số 10 MXH lớn trên thế giới với các hoạt động giải trí, học tập và kiếm tiền thông qua YouTube Partner và YouTube Shorts.

Với 91,7% số sinh viên sử dụng Facebook, nó là mạng xã hội phổ biến thứ hai. Facebook được sinh viên sử dụng rất nhiều do kho lưu trữ ứng dụng lớn, đa ngôn ngữ, tính tương tác cao và sự phát triển nhanh chóng trên mạng di động. Facebook cũng giúp các nhà trường, hội sinh viên và đoàn thanh niên thành lập Fanpage vì nó dễ dàng hơn các nền tảng Blog và website. Các nhóm, hội và lớp cũng hoạt động tốt trên Facebook. Facebook là một phương tiện truyền thông rất hữu ích đối với các công ty công nghệ thông tin, đặc biệt là trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19 phức tạp vừa qua. Nhiều sinh viên cũng sử dụng Facebook để mua bán hàng trực tuyến.

Với 76,5% sinh viên sử dụng mạng xã hội Zalo. Trong thời gian gần đây, Zalo là một mạng xã hội đang phát triển nhanh chóng ở Việt Nam. Zalo có rất nhiều bạn sinh viên sử dụng để liên lạc và trao đổi thông tin ngoài khả năng kết nối và trao đổi thông tin. Điện thoại thông minh của mọi người đều có Zalo cài đặt để sử dụng mục đích "Check in và Check out y tế". Ngoài ra, theo số liệu thống kê của ADSOTA, Zalo đã vượt qua Facebook Messenger và trở thành ứng dụng nhắn tin phổ biến nhất ở Việt Nam từ tháng 6/2021 và vẫn như vậy. Ngoài ra, một số MXH khác mà sinh viên rất thích sử dụng trong thời gian gần đây là TikTok và Instagram. Mặc dù TikTok và Instagram ra đời sau, nhưng chúng nhanh chóng thu hút sự chú ý của giới trẻ, đặc biệt là sinh viên, nhờ sự vui nhộn và trẻ trung của các ứng dụng mạng xã hội này. Theo kết quả của nghiên cứu của Tiffany A và cộng sự năm 2009, sinh viên ở các trường đại học Hoa Kỳ sử dụng Facebook trung bình chỉ 10–30 phút mỗi ngày, thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu thực trạng của sinh viên ở Việt Nam. Khi một phần lớn sinh viên "nghiện" MXH, đây có thể coi là một điểm đáng lo ngại. Điều này có tác động đáng kể đến học tập, sức khỏe, công việc và các hoạt động khác của sinh viên. Một trong những điều cần thiết cho sinh viên hiện đại là sử dụng mạng xã hội.

Các thiết bị khai thác mạng xã hội mà sinh viên sử dụng chủ yếu là laptop, máy tính để bàn, máy tính bảng và điện thoại thông minh. Với nền kinh tế phát triển, giá của các sản phẩm công nghệ ngày càng phù hợp với mọi người. Ngoài ra, sự quan tâm của các bậc phụ huynh đối với con cái của họ và các chế độ ưu đãi cho sinh viên ngày càng tăng, khiến việc có được một chiếc điện thoại.

Sinh viên có thể truy cập MXH bất cứ lúc nào. Trên 90 phần trăm học sinh thường xuyên sử dụng mạng xã hội tại nhà. Tại các địa điểm công cộng có WiFi miễn phí, chẳng hạn như quán ăn, quán cafe, khoảng trên 60% sinh viên có thể truy cập mạng xã hội. Trên 30% sinh viên sử dụng MXH tại trường học và trên 4% sinh viên sử dụng MXH ở nơi khác.

Các sinh viên thường sử dụng mạng xã hội trước khi đi ngủ hoặc khi mới thức dậy. Ngoài ra, nó có thể xảy ra trong thời gian ăn uống, rảnh rỗi hoặc thậm chí ngay trong giờ học và các khoảng thời gian khác.

Về mặt nội dung thông tin, ngoài việc cập nhật tin tức xã hội, thời trang, việc làm thêm, thông tin từ lớp học và Showbit là những chủ đề thường được sinh viên quan tâm.

2.3. Tác động tích cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên

Mạng xã hội không chỉ là một phần quan trọng của cuộc sống hàng ngày mà còn có nhiều lợi ích quan trọng cho sinh viên. Mạng xã hội đã trở thành một công cụ hữu ích để tạo ra cộng đồng học thuật mở, hỗ trợ quá trình học tập và phát triển kỹ năng cá nhân bằng cách kết nối và chia sẻ thông tin. Dưới đây là một số lợi ích mà truyền thông xã hội mang lại cho sinh viên:

Sinh viên có thể sử dụng mạng xã hội để kết nối và duy trì mối quan hệ với bạn bè và đồng học từ khắp nơi trên thế giới. Những nền tảng như Facebook, Instagram và Twitter không chỉ cho phép người dùng chia sẻ hình ảnh và status mà còn cho phép người dùng chia sẻ những trải nghiệm cá nhân và học thuật.

Mạng xã hội cho phép sinh viên học tập theo nhóm và chia sẻ tài liệu. Sinh viên có thể trao đổi kiến thức, giải quyết thắc mắc và hỗ trợ nhau trong quá trình học tập thông qua các nhóm và cộng đồng trên mạng. Ngoài ra, những diễn đàn trực tuyến là nơi thích hợp để nói về các vấn đề học thuật.

Khi sinh viên tìm kiếm việc làm và thực tập, LinkedIn, một mạng xã hội tập trung vào mối quan hệ nghề nghiệp, là một công cụ tuyệt vời. Để thu hút sự chú ý từ nhà tuyển dụng, sinh viên có thể tạo hồ sơ chuyên nghiệp, kết nối với công ty và chia sẻ thành công cá nhân.

Việc tham gia vào các hoạt động trên mạng xã hội giúp sinh viên viết và giao tiếp. Viết blog, chia sẻ ý kiến và thậm chí viết bài nghiên cứu trên các nền tảng như Medium có thể giúp sinh viên quảng bá bản thân và tạo dấu ấn tích cực trong cộng đồng học thuật.

Mạng xã hội cung cấp nhanh chóng và linh hoạt thông tin. Sinh viên có thể theo dõi tin tức, xu hướng và sự kiện quan trọng ngay khi chúng xảy ra. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông xã hội là nơi tốt để chia sẻ cảm hứng, phát triển ý tưởng sáng tạo và tìm kiếm các dự án mới.

Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội một cách có tinh túc là quan trọng nhất. Để tránh những tác động tiêu cực đến học tập và sức khỏe tinh thần, sinh viên phải cân bằng thời gian trực tuyến và offline. Sử dụng mạng xã hội một cách linh hoạt sẽ giúp sinh viên tận dụng tốt nhất nó.

2.4. Tác động tiêu cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên

Sử dụng mạng xã hội của sinh viên có nhiều tác động tích cực và tiêu cực. Một trong những thách thức lớn nhất là tập trung và thời gian. Sinh viên thường bị cuốn vào thế giới trực tuyến, kiểm tra thông báo và lướt qua các trang mạng xã hội. Điều này khiến họ mất tập trung và gián đoạn học tập.

Ngoài ra, sức khỏe tâm lý của sinh viên có thể bị ảnh hưởng bởi mạng xã hội. Cạnh tranh và so sánh trên các nền tảng này có thể khiến sinh viên cảm thấy tự ti và không đủ. Hiện tượng sợ bị bỏ lỡ (FOMO) cũng là một thách thức đối với sinh viên, khi họ cảm thấy bị bỏ lỡ nếu không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào, ảnh hưởng đến cách họ quản lý thời gian và ưu tiên của mình.

Hơn nữa, khi sinh viên chia sẻ quá nhiều thông tin cá nhân trên mạng xã hội, họ có thể mất quyền riêng tư, có thể dẫn đến các vấn đề liên quan đến danh tính và

mối quan hệ cá nhân. Thói quen kiểm tra liên tục mạng xã hội cũng có thể khiến bạn kém hiệu quả hơn và khiến bạn phân tâm hơn về công việc và học tập.

Sinh viên cần tỉnh thức và linh hoạt trong việc sử dụng mạng xã hội và cân bằng cuộc sống trực tuyến và offline để giảm thiểu những tác động tiêu cực này. Vì vậy, họ có thể tận dụng các lợi ích của mạng xã hội mà không gặp phải những tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm lý của họ và kết quả học tập của họ.

CHƯƠNG 3: Đề xuất giải pháp sử dụng Mạng Xã Hội cho sinh viên

3.1. Ngăn ngừa tiêu cực từ Mạng Xã Hội

Trong những năm qua, các nhà trường đã tập trung vào việc quản lý việc sử dụng mạng xã hội của học sinh. Nhiều học sinh và sinh viên coi các trang MXH là nơi trao đổi kiến thức, kinh nghiệm học tập và cung cấp thông tin cập nhật liên tục, đáp ứng nhu cầu hiểu biết và tìm kiếm tư liệu. Các trang web này cũng là nơi học sinh có thể giao lưu, chia sẻ sở thích, quan điểm sống và

Mặt khác, bên cạnh những điều tốt, MXH và thông tin trên MXH nói chung cũng bộc lộ nhiều điều tồi tệ. MXH đã trở thành công cụ quan trọng để thế lực thù địch lợi dụng tiến hành phá hoại tư tưởng trong sinh viên và học sinh. Các thế lực thù địch và phản động đã tạo và sử dụng nhiều tài khoản trên mạng xã hội để phô biến những ý tưởng sai trái, xuyên tạc chính sách, chủ trương và pháp luật của chính phủ cũng như lợi dụng tham nhũng, chiêu bài phản biện xã hội và Học sinh có ít thời gian tự học hơn do họ dành nhiều thời gian cho các hoạt động trên mạng. Khi thông tin riêng tư, nội dung và hình ảnh được chia sẻ trên mạng để chia sẻ với bạn bè và người thân, MXH có thể bị kẻ xấu lợi dụng và sử dụng vào mục đích xấu. Mọi người trẻ tuổi, bao gồm cả học sinh và sinh viên, đang bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tình trạng nhiễu loạn thông tin thật giả trên mạng xã hội.

Nhà trường đã ban hành nhiều quy định về sử dụng mạng xã hội để ngăn chặn tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với học sinh và học sinh. Cán bộ, giáo viên và Đoàn Thanh niên của nhà trường thường xuyên thực hiện kiểm tra và hướng dẫn cho học sinh, sinh viên sử dụng MXH một cách hiệu quả. Họ cũng nhắc nhở học sinh, sinh viên về các quy định và nội quy của nhà trường khi tham gia vào các trang MXH. Nhà trường yêu cầu. Ngoài ra, các nhà trường đều thành lập tổ quản lý, theo dõi việc sử dụng MXH của học sinh, hướng dẫn sinh viên quản lý các hoạt động học tập, nghiên cứu các tài liệu liên quan đến MXH và khuyến khích học sinh sử dụng MXH như một công cụ học tập hữu ích.

Nhưng tại một số nhà trường, sinh viên vẫn bộc lộ một số hạn chế và thiếu sót bên cạnh những kết quả đã đạt được từ việc quản lý sử dụng MXH trong học sinh: Không có quản lý MXH chặt chẽ trong nhà trường đã dẫn đến một số trường hợp sao nhãng học tập, tham gia các hoạt động ngoại khóa và vi phạm nội quy. Để ngăn chặn và ngăn chặn tác động tiêu cực của việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội đối với học sinh trong tương lai, sinh viên cần thực hiện tốt các nội dung giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền và giáo dục về chủ trương, hành động và pháp luật của Đảng, Nhà nước và các địa phương. tuyên truyền và giáo dục sinh viên về Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý và sử dụng Internet; các nội dung về đạo đức và lối sống liên

quan đến mạng xã hội (MXH) và các loại phương tiện truyền thông khác trên Internet; Văn hóa ứng xử trong trường học; kỹ năng nghề nghiệp; việc làm, khởi nghiệp; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và các hoạt động khác nhằm tự điều chỉnh hành vi tương tác của mọi người trên mạng xã hội một cách tích cực và hiệu

Thứ hai, tạo và duy trì các trang web điện tử của trường liên quan đến giáo dục chính trị và tư tưởng của học sinh trên môi trường công nghệ thông tin (MXH). Nhà trường phải duy trì các cơ chế phối hợp và trao đổi với gia đình, các cơ quan, chính quyền địa phương và người dân nơi trường đóng chân để theo dõi tư duy trên mạng xã hội của học sinh.

Thứ ba, xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý học sinh, sinh viên và đoàn tâm huyết, giỏi chuyên môn tại nhà trường để quản lý các hoạt động sử dụng MXH của sinh viên và nắm bắt tình trạng tư tưởng của sinh viên liên quan đến MXH. Hợp tác để đấu tranh chống lại thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động, thù địch và bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật của Nhà nước và uy tín của ngành giáo dục và các cơ sở giáo dục..

Thứ tư, xây dựng các quy định phù hợp để quản lý học sinh và sinh viên nói chung và quản lý các hoạt động sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội liên quan đến an ninh thông tin của học sinh và sinh viên. Đồng thời, chủ động xây dựng cơ chế quản lý, giải quyết của nhà trường và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động tài chính cá nhân.

3.2. Những giải pháp sử dụng Mạng Xã Hội hiệu quả cho sinh viên

Sử dụng công cụ tìm kiếm thành thạo: Trước hết, chúng ta phải xác định chủ đề mà chúng ta cần hỗ trợ; Internet là một kho tàng kiến thức, vì vậy việc sử dụng công cụ tìm kiếm tốt sẽ hỗ trợ đáng kể chúng ta trong quá trình khai thác nguồn tài liệu đó. Đây là kỹ năng cơ bản và quan trọng nhất của người dùng Internet, trong đó công cụ tìm kiếm của Google là mạnh mẽ nhất.

* Đăng nhập vào các diễn đàn mà bạn quan tâm: Có rất nhiều cộng đồng trực tuyến liên quan đến một chủ đề. Các diễn đàn liên quan đến chủ đề mà bạn quan tâm có thể được tìm thấy trong bất kỳ lĩnh vực nào. Trong đó, các "tín đồ" nhiệt tình và cao thủ cung cấp giải đáp cho hầu hết mọi câu hỏi và thắc mắc của bạn. Nhưng bạn phải tuân thủ các nguyên tắc lịch sự và tuân thủ các nội quy của diễn đàn khi tham gia.

* Lập các nhóm để học tập cùng nhau: Ngày nay, các phương tiện truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt là nó có thể làm công cụ hữu ích cho việc học tập. Bạn sẽ thuận tiện hơn để trao đổi và thảo luận với các nhóm học tập như thế này. Bạn sẽ học được rất nhiều và khả năng ghi nhớ của mình sẽ tăng lên nếu mọi người đóng góp ý kiến của họ.

* Tiết kiệm và kiểm soát thời gian: Có rất nhiều trang web cung cấp các dịch vụ phụ thuộc vào chi phí, chẳng hạn như học tập, làm bài tập và download trực tuyến. Là học sinh, bạn có khả năng tài chính hạn chế, vì vậy bạn nên suy nghĩ kỹ trước khi tìm kiếm và "mua" một tài liệu. Mặt khác, khi làm việc với Internet, bạn phải chủ động về thời gian. Việc khai thác và học tập trên Internet sẽ không hiệu quả và phản tác dụng nếu bạn không chủ động và quản lý tốt thời gian.

* Tự giác: Tham gia nhiều vào các diễn đàn và học tập trên các trang web không có tác dụng gì nếu bạn không tự giác. Tự giác luôn là yếu tố quan trọng nhất để thành công, bất kể bạn học trên Internet, học qua giáo sư hay học tập trực tuyến. Chỉ học sinh có tính tự giác cao trong học tập mới có thể học trực tuyến hiệu quả. Sự tự giác này được thể hiện bằng cách tránh học thụ động và chủ động hoàn thành các bài tập được giao. Nếu bạn có ý thức tự giác thì Internet là phương tiện đưa bạn đến với thành công nhanh hơn.

Bạn nên sử dụng Internet, một nhu cầu tất yếu trong xu thế toàn cầu hóa, một cách đúng đắn và hiệu quả để phục vụ việc học tập và cuộc sống.

Sách điện tử là một quyển sách được xuất bản cho các thiết bị kỹ thuật số, bao gồm văn bản, hình ảnh hoặc cả hai, có thể đọc được trên màn hình phẳng của máy tính hoặc các thiết bị điện tử khác. Một số sách điện tử không có bản in tương đương, mặc dù đôi khi được định nghĩa là "phiên bản điện tử của một cuốn sách in". Sách điện tử là một bộ sách được xuất bản và phát hành cho các thiết bị kỹ thuật số, bao gồm văn bản, hình ảnh hoặc cả hai, có thể đọc được trên màn hình phẳng của máy tính hoặc các thiết bị điện tử khác.

Một số sách điện tử không có bản in tương đương, mặc dù đôi khi được định nghĩa là "phiên bản điện tử của một cuốn sách in". Sách điện tử không chỉ có thể được đọc trên các thiết bị e-reader chuyên dụng, mà còn có thể được đọc trên bất kỳ thiết bị máy tính có màn hình xem có thể kiểm soát, chẳng hạn như máy tính để bàn, máy tính bảng, điện thoại thông minh và laptop.

Mặc dù ebook là các tệp tin số, nhưng chúng có thiết kế giống như sách thật. Bạn có thể tải file về thiết bị của mình và kéo màn hình để đọc nội dung một cách đơn giản và thuận tiện hơn là lật từng trang như giấy in. Ngay cả khi bạn không bật bóng điện, bạn có thể đọc nó trên máy tính, điện thoại hoặc máy tính bảng. Ebook ngày càng được yêu thích vì nó nhẹ, đơn giản và dễ sử dụng. Vì bạn không phải mang theo "núi" tài liệu từ sách và vở. Cách sử dụng Ebook cho phép bạn nén nó lại thành một file để đọc và nghiên cứu dần dần, mang nó đi khắp nơi và đọc nó trên thiết bị điện tử của mình bất cứ khi nào bạn muốn. Ebook cho phép bạn ghi lại và ghi nhớ những điều bạn đã đọc nhưng không hiểu. Nó được thiết kế giống như một cuốn sách, vì vậy bạn có thể xem các nội dung từ mục lục và dễ dàng di chuyển đến các trang bạn muốn. Người dùng cũng có thể điều chỉnh phông chữ, kích thước và khoảng cách giữa các dòng sao cho phù hợp với nhu cầu và sở thích của họ.

Sử dụng Ebook rất đơn giản: nó có thể được đọc trên bất kỳ thiết bị đọc điện tử nào, chẳng hạn như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc bất kỳ thiết bị đọc điện tử nào khác. Sau đó, bạn phải khám phá và tải về các ứng dụng nền tảng hỗ trợ đọc sách điện tử trên thiết bị. Đối với các thiết bị di động và máy tính bảng, người dùng thường tải ứng dụng Kindle để hỗ trợ đọc ebook hoặc các ứng dụng tương tự như Moon+ Reader, Google Play Book và FBReader. Các ứng dụng này có thể được tải miễn phí từ App Store hoặc CH Play.

3.3. Những hạn chế trong việc nhận thức sử dụng Mạng đúng đắn

Thời gian và Năng Lượng:

Quá nhiều thời gian trên mạng: Người ta có thể dành quá nhiều thời gian trực tuyến, ảnh hưởng đến khả năng tập trung vào công việc hoặc nhiệm vụ khác

Mệt mỏi và kiệt sức: Sử dụng mạng xã hội và các dịch vụ trực tuyến có thể dẫn đến mệt mỏi và kiệt sức, đặc biệt là khi sử dụng trong thời gian dài.

An ninh và Quyền Riêng Tư:

Nguy cơ an ninh: Người sử dụng có thể không nhận thức đầy đủ về các rủi ro an ninh trực tuyến như virus máy tính, tấn công mạng, hoặc lừa đảo.

Quyền riêng tư: Việc chia sẻ quá nhiều thông tin cá nhân trên mạng xã hội có thể đặt ra những vấn đề liên quan đến quyền riêng tư.

Nguồn Tin và Tin Tức Giả Mạo:

Độ tin cậy của nguồn tin: Người sử dụng có thể không đủ kỹ năng để đánh giá độ tin cậy của thông tin trực tuyến, dẫn đến việc tin vào tin đồn hoặc thông tin giả mạo.

Thách thức với tin tức giả mạo: Sự phô biến của tin tức giả mạo và thông tin sai lệch có thể làm mất lòng tin trong thông tin truyền thông.

Hiệu Ứng Mạng Xã Hội và Áp Lực Xã Hội:

Áp lực xã hội: Sử dụng mạng xã hội có thể tạo ra áp lực xã hội để tuân theo các tiêu chuẩn về ngoại hình, thành công, và cuộc sống cá nhân.

So sánh xã hội: Người sử dụng có thể dễ dàng so sánh bản thân với người khác trên mạng xã hội, điều này có thể dẫn đến cảm giác tự ti và thiếu tự tin.

Phụ Thuộc và Nghiện:

Phụ thuộc vào mạng xã hội: Sự phụ thuộc quá mức vào mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp trực tuyến và ngoại tuyến.

Nghiện mạng: Sử dụng mạng xã hội có thể gây ra nghiện, làm giảm chất lượng cuộc sống và ảnh hưởng đến mối quan hệ cá nhân.

Kiểm Soát Thời Gian và Tự Quản Lý:

Thiếu kiểm soát thời gian: Người sử dụng có thể gặp khó khăn trong việc kiểm soát thời gian sử dụng mạng xã hội, dẫn đến thiếu thời gian cho các hoạt động khác.

Thiếu kỹ năng tự quản lý:

Thiếu kỹ năng tự quản lý thời gian có thể dẫn đến sự lạc quan không đúng đắn về việc sử dụng mạng.

3.4. Những hành vi nên tránh khi sử dụng Mạng Xã Hội

Đầu tiên, hãy chú ý đến các hành vi vi phạm quyền nhân thân, uy tín của tổ chức và cá nhân. Điều này liên quan đến việc người đăng thông tin và hình ảnh của người khác hoặc tổ chức mà không có sự đồng ý của họ. Theo pháp luật về dân sự, quyền nhân thân bao gồm quyền có họ tên; quyền xác định dân tộc; quyền đối với hình ảnh của một người; và quyền a toàn thân thể, tính mạng và sức khỏe. quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo; quyền tự do đi lại và cư trú; quyền lao động; quyền tự do sáng tạo và sáng tạo; quyền sở hữu công nghiệp; quyền bảo vệ nhân phẩm, danh dự và uy tín; quyền tự do kết hôn, ly hôn và giữ bí mật đời tư; Pháp luật bảo vệ các quyền này.

Thứ hai, hãy chú ý đến các vụ vi phạm pháp luật liên quan đến đánh bạc, sở hữu tài sản, trí tuệ và tài sản. Các sản phẩm sáng tạo của con người, chẳng hạn như tác phẩm văn học, âm nhạc, phần mềm máy tính, phát minh, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và giải pháp hữu ích, được gọi là sở hữu trí tuệ, cũng có thể được gọi là tài sản trí tuệ. Vì pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nên những người sử dụng không gian mạng dù vô ý hay cố ý vi phạm cũng là vi phạm pháp luật.

Thứ ba, chú ý đến các hành vi vi phạm liên quan đến việc bảo vệ a toàn thông tin trên mạng. Khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; xảy ra sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin; gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông; bị hack vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử. Người dùng có thể vô tình tiếp tay cho các hành vi kể trên nếu họ không có kiến thức và kỹ năng cần thiết. Chẳng hạn, một cá nhân nhận được một email thông báo rằng họ đã giành được một giải thưởng lớn và được khuyến khích theo đường dẫn hoặc liên kết để nhận giải; Virus có thể lây lan vô tình trên máy tính cá nhân và các máy tính khác trong cơ quan hoặc đơn vị nếu có kết nối nội bộ. Ngoài ra, nếu bạn nhấp vào các đường dẫn đến clip khiêu dâm hoặc thông tin hấp dẫn trên Facebook, bạn có thể bị virus xâm nhập.

Thứ tư, hãy chú ý đến việc quảng cáo, quảng cáo hoặc giới thiệu các sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ không phù hợp với luật pháp, trái với phong tục, lối sống văn minh hoặc tiến bộ. Mặc dù đa số cán bộ và đảng viên có thể dễ dàng phát hiện ra các

trường hợp vi phạm pháp luật rõ ràng, nhưng có những trường hợp khác có thể bao gồm nội dung vi phạm pháp luật. Chẳng hạn, nếu một trang web giới thiệu dạo, kiếm hoặc các vật dụng trang trí khác nhưng thực sự là vũ khí, thì việc giới thiệu trang web đó cho nhiều người khác sẽ tiếp tay cho hành vi sai trái. Hoặc có những hoạt động có vẻ vi phạm pháp luật nhưng rõ ràng là không văn minh hoặc không tiến bộ, chẳng hạn như quảng cáo lưới bắt chim, thuốc đánh bắt cá mang tính tận diệt, thuốc kích dục, các trang web trông giống như hẹn hò nhưng thực sự là mại dâm. Lưu ý rằng trang web thường xuất hiện trên danh sách cập nhật thông tin của bạn bè hoặc danh sách bạn bè của người dùng chỉ sau khi họ xem nó và tương tác bằng cách đặt like hoặc bình luận.

Thứ năm, chú ý đến các nội dung xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm hoặc phân biệt đối xử về tôn giáo, giới, chủng tộc hoặc vùng miền. Các loại thông tin này có thể được tạo ra hoặc truyền đạt bởi những kẻ xấu, hoặc những người thiếu nhạy cảm về chính trị có thể mơ hồ về âm mưu thủ đoạn của kẻ xấu. Cán bộ và đảng viên phải rất cẩn thận khi chia sẻ các loại thông tin này. Những loại thông tin này có thể bao gồm những thông tin ca ngợi các chính sách của các chế độ cũ, thực sự là nhằm phục vụ quyền cai trị của thực dân, đế quốc và chính quyền tay sai; những thông tin phiến diện Do vỏ bọc của các thông tin này bao gồm các chi tiết, sự kiện và cá nhân có thật, người xem có thể dễ dàng tin theo mà không nhận thức được các ý tưởng ẩn ý hoặc khả năng bị xuyên tạc hoặc bóp méo. Hiện nay, có những người nói về những "sự thật lịch sử", nghĩa là lật lại lịch sử và cho rằng những nhân vật hoặc sự kiện đã được đề cập trong chính sử không có thực tế. Do đó, những người sử dụng internet và mạng xã hội phải rất cảnh giác.

Sử dụng mạng internet và mạng xã hội đòi hỏi phải có những kiến thức nhất định về pháp luật nói chung và pháp luật về không gian mạng nói riêng. Là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang... phải được trang bị hoặc tự trang bị những kiến thức cần thiết, không được xem việc sử dụng không gian mạng chỉ là một hoạt động giản đơn, vô hại. Những gợi ý trên đây nên được làm rõ hơn, cụ thể hơn trong các bộ quy tắc ứng xử dành cho cán bộ, đảng viên sử dụng không gian mạng ở từng cơ quan, đơn vị nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên sử dụng mạng internet và mạng xã hội có trách nhiệm, văn minh, tiến bộ, có ý nghĩa thiết thực.

PHẦN KẾT LUẬN

1. Tóm Tắt Các Điểm Chính Được Thảo Luận

Em đã nói về cuộc sống số và sử dụng mạng xã hội của sinh viên Đại học Gia Định trong phần nội dung trình bày. Em đã đề cập đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức của công dân số về các mối đe dọa và rủi ro liên quan đến việc sử dụng internet, cũng như tình trạng của sinh viên trong việc sử dụng mạng xã hội. Đồng thời, em đã xem xét các vấn đề về giáo dục ý thức công dân số cũng như cách sinh viên sử dụng mạng xã hội.

2. Đánh Giá Tổng Thể về Tình Hình và Triển Vọng Tương Lai

Tình huống hiện tại cho thấy rằng sinh viên trường Đại học Gia Định đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và rủi ro khi sử dụng mạng xã hội trong khi họ không biết các tác động tiêu cực của internet. Tuy nhiên, chúng ta có thể tạo ra một môi trường học tập trực tuyến a toàn hơn cho học sinh bằng cách thực hiện các chương trình giáo dục ý thức công dân số và tăng cường hợp tác giữa trường, doanh nghiệp và cộng đồng.

3. Khuyến Khích Sự Tham Gia và Hỗ Trợ Từ Cộng Đồng

Sự tham gia và hỗ trợ từ cộng đồng là cần thiết để các giải pháp và hướng đi đề xuất được thực hiện thành công. Để tạo ra một môi trường số a toàn và tích cực, sinh viên, giáo viên, cán bộ quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương đều cần làm việc cùng nhau. Sự thống nhất và đồng ý từ mọi bên sẽ là cần thiết để thực hiện các biện pháp cụ thể và đảm bảo rằng chúng có hiệu quả.

Tóm lại, việc xây dựng một môi trường số an toàn và ý thức công dân số cho sinh viên trường Đại học Gia Định đòi hỏi sự hợp tác đa phương và nỗ lực chung từ cộng đồng. Chúng ta hy vọng rằng các giải pháp và hướng đi đề xuất sẽ là bước quan trọng trong việc giáo dục và bảo vệ sinh viên trong thế giới số ngày càng phát triển.

4. Tài Liệu Tham Khảo

Smith, J., & Nguyen, T. (2021). "The Impact of Social Media on College Students: A Review of Literature."

Trương, A. (2020). "Building Digital Citizenship: Strategies for Educators."

Đại học Gia Định. (2022). "Báo cáo Nghiên cứu Sinh viên và Sử dụng Mạng xã hội: Thách thức và Cơ hội."



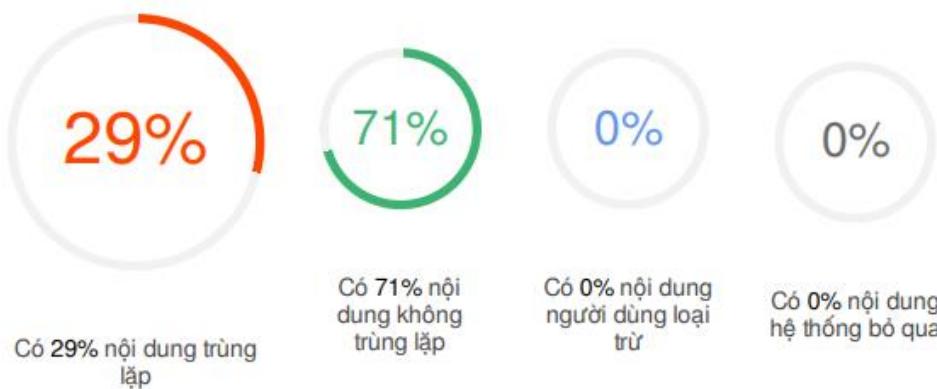
BÁO CÁO KIỂM TRA TRÙNG LẶP

Thông tin tài liệu

Tên tài liệu: DeTaiDaChinhSua
Tác giả: Vu Nguyen
Điểm trùng lặp: 29
Thời gian tải lên: 14:15 20/11/2023
Thời gian sinh báo cáo: 18:02 21/11/2023
Các trang kiểm tra: 24/24 trang



Kết quả kiểm tra trùng lặp



Nguồn trùng lặp tiêu biểu

123docz.net vi.wikipedia.org tuyengiao.vn